

38
2/3-29

3909

S^o
INDO-CHINOIS
367



Đại-Đạo Tam-Kỳ Phồ-Độ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 10669

LƯ' TỒ CHỈ HUYỀN THIÊN

DIỄN NGHĨA

(Cuốn nhất)

Dịch-Giã :

1000 rol

THƯỢNG-ĐẦU-SU

NGỌC-ĐẦU-SU

THƯỢNG-TRUNG-NHỆT

NGỌC-LỊCH-NGUYỆT

*Lê v Trung
Cholon*

PHỤ - BÚT

THÀNH-THẮT VĨNH-NGUYỄN

VÔ-VĂN-TÙNG

*Imp: Đức liên phú
Lương v Cường
394 Rue P. Blanc*

Saigon le 27 mars 29

GIỮ - BẢN - QUYỀN



MẬU-THIN-NIÊN

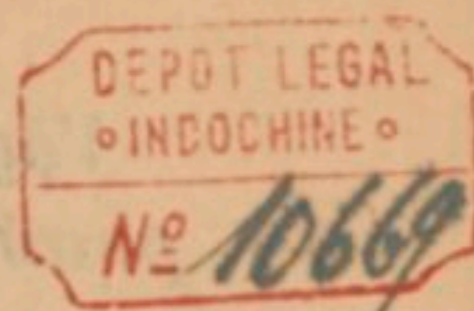
1928

*Paris
no Indoch
367*

In tại nhà in ĐỨC-LUU-PHƯƠNG 394-396-398, Rue Paul Blanchy Tânđịnh



ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỒ-ĐỘ



TÒA-THÀNH TÂY-NINH

ĐÔI LỜI KINH CÁO

Đạo Trời ngày một hoằng khai, người nhập-môn ngày một đa số, song cách Đạo vẫn còn rất hẹp-hòi. Chúng tôi ước ao sao trong chư Đạo-hữu có nhiều vị kiến-thức xướng ra phiên-dịch kinh-điền trong Tam-Giáo, hoặc tự dụng công-phu học-cứu tân chế ra nhiều quyển thích-hợp thời-nghi, thuận theo tôn-chỉ Đại-Đạo Tam-Kỷ Phồ-Độ. Đó là một điều cần yếu cho cuộc phổ-thông chơn Đạo.

Nhưng trước khi ấn-tổng sách chi, chúng tôi xin chư tác-giả vui lòng trình cho Hội-Thánh kiểm-duyet theo luật-đạo. Bản-kiểm-duyet Hội-Thánh lập ra là eốt đề xem chừng cho kinh sách phổ-thông trong Đạo khỏi phạm đến Quốc-sự, hoại phong-hóa cùng trở ngại đến cuộc sanh-hoạt của mọi người; khỏi nghịch với tôn-chỉ Đại-Đạo Tam-Kỷ Phồ-độ, xúc-phạm đến Tôn-Giáo khác cùng bài-bát cá-nhơn.

Về văn-từ lý-luận, Bản Kiểm-Duyệt không can dự vào, để cho tác-giả rộng quyền đặt-đề mà gánh vác lấy phần qui-trách.

Nhiều vị hảo-tâm ấn-tổng các thứ kinh để làm âm-chất, mà bởi không lấy đầu làm mực thước, chỉ in theo ý muốn của mình, thành ra cũng thì một thứ kinh, cũng thì một Đạo, mà nhiều chỗ khác nhau có khi lại phản trái nhau nữa.

Vậy từ đây, chừ vị hảo tâm muốn in kinh làm
phước xin chịu phiền do nơi Bàn-Kiểm-Duyệt mà
lựa bôn in, hoặc mượn sữa luôn bài in cũng được.

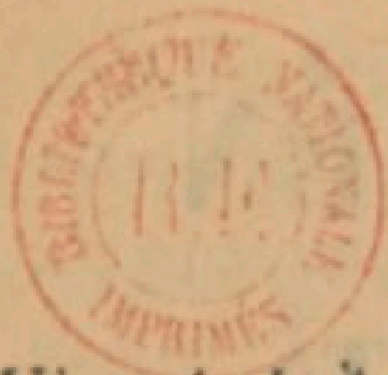
TÒA-THÀNH, ngày 26 tháng Tư, năm Mậu-Thìn.

Thay mặt cho Hội-Thánh,

Thượng-Đầu-Sư : Lê-văn-Trung.

ĐỀU XIN NHỚ.— Từ đây kinh-diễn, sách vở nào để danh
hiệu ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ mà không trình trước
cho Bàn-Kiểm-Duyệt của Hội-Thánh xét xem, thì chúng tôi
không nhận là sách phổ-thông trong Đạo.





LỜI TỰA

Vi cuộc tuần huân và bởi đức háo sanh nên Đấng-Chí Tôn chuyên Đạo từ năm Bình Dân, có ra nhiều Thánh-Ngôn dạy thờ phượng theo Tam-Giáo Đạo-Sư.

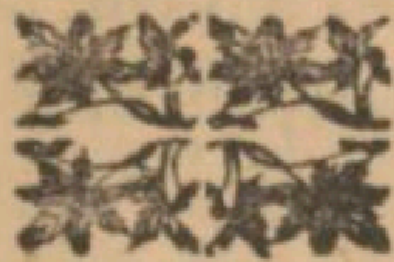
Thiên ý kiến từ mấy năm nay trong Thiệ-nam Tin-nữ, nhiều người lo tu hành, lập công bởi đức.

Vả chẳng trong Tam Giáo Đạo, kinh xưa nay cũng nhiều mà rông là Hón-Tự, ít người hiểu đặng. Bởi vậy nên anh em tôi không dám xưng tài đặc sách duy thấy cuốn « Lữ-Tồ Chí-Huyền » dạy Đạo rõ ràng, mới dịch ra quốc văn, ngõ hầu giúp ích chút đỉnh cho chư Đạo-hữu.

Mậu Thìn Niên-cút ngoạt, thượng tuần tự đế ở
Tòa-Thánh Tâyninh.

THƯỢNG-ĐẦU-SƯ NGỌC-ĐẦU-SƯ.

THƯỢNG-TRUNG-NHỰT NGỌC-LỊCH-NGUYỆT



THIÊN-CHỈ-HUYỀN

Lời bí chú của đức Lữ-Tò

Từng nghe : Đạo chẳng bỏ xa Đạo người, người làm Đạo mà bỏ xa Đạo người, thì chẳng khá làm Đạo. Than ôi ! người bị khí bầm ràng buộc, vì lòng nhờn đục lấp che, mới mê chơn tánh, theo lòng vọng niệm, nên tánh Lương-Tri Lương-Nãn, đương sáng hóa tối, thiệt khá thảm thay !

Ta từ tuổi trẻ đọc sách Đức Khổng, Mạnh, ham coi sách Đạo, và kinh Thích Giáo mà tu thân. Trong sách Nam-Giáo đều dò cùng nghĩa lý, bởi lý Nhơn-Đạo dễ rõ, duy có cái lý suất tánh Thiên-Đạo chẳng biết chỗ mầu nhiệm. Coi duợt kỹ lưỡng hết thấy lời chú giải và bài chánh Văn trước sau chẳng rõ, và chẳng suốt thông, nên đi qua đền Đất-Nam-Tinh-Cổ-Địa, thời may gặp ông Đàm-châu Lão-Nhơn, giảng dạy lý tu thân có hơn vài tháng, rồi dắt ta đến hội cùng Kiều-Loan-Tiên-Sư là ông Nguyên-Thĩ-Thiên-Tôn hóa thân truyền mối Đại-Đạo-Tiên-Thiên lập thể giữ lòng Tam-Quy-Ngũ-Giải.

Tiên-Sư thấy ta tuổi tuy thơ ấu, mà lòng ham Đạo và rất tin, dạy ta Đạo-Tiên-Thiên giữ Tinh-Nhứt-Chấp-Trung, mà suất tánh Thán-Tiên, sau truyền luyện Thất-Phấn Cữu-Quờn, số Châu-Thiên và Hỏa-hầu bất sanh, bất giệt, ba bực công phu của Đại-Giác-Kiểm-Tiên.

Ta biết Đại-Đạo qui trọng, từ xưa Tam-Giáo mấy vị Thánh-Tôn chẳng khưng khinh bày cho người phạm. Nay đem lời khậu khuyết nhiệm mầu, diển

làm kinh điển, lòng thành tụng đọc thi siêu độ vong hồn, còn thân thể lực hành, chứng thành Tiên Phật có khó gì đâu, đều e sợ cần bạc đức ít khó mà chớ Đạo.

Thầy Từ-Tư có nói rằng : bằng người chẳng Đức lớn thi không bền chi Đạo.

Ông Tử-Dương-Chơn-Nhơn có nói rằng : Đạo này rất Thánh rất linh, nên sợ người ít phước thi khó làm đặng.

Ông Thái-Thượng nói rằng: muốn cầu bực Thiên-Tiên, phải lập cho đặng một ngàn ba trăm việc lành, còn như muốn cầu bực Địa-Tiên, phải lập ba trăm đều lành.

Ta lập lời hồng thệ đặng sửa mình chứa phước, bòn đức, dễ dạ giúp người lợi vật, trợ người nên việc.

Khổ hạnh mười bốn năm, vui làm lành chẳng mỗi mệt, dầu gặp cả thầy nạn ma đều không có ý trong giây lát cách hờ lòng nhơn, vậy mới biết siêu phàm nhập Thánh dễ như trở bàn tay.

Lòng thành cảm Thượng-Thiên và các Chơn-Nhơn, các vị Tôn-Sư Đạo Tam-Giáo thường thường dạy dỗ ; dạy ta thường lộn lạo hui hức với trần tục, hóa độ kẻ chúng sanh, chẳng làm đều ác nghiệt.

Khỏi dọa Tam-dồ-khổ nảo, cải lỗi làm lành, dõ trau cải phước đặng siêu thăng lên chốn Thiên-dương. Người đời thường mến Hổng-Sa (1), lừa mắt chốn trần thế mê lòng, lấy già làm chơn, nhận việc hư làm thiệt, chớ kẻ Nam người Nữ có tánh tri giác, Trời phú tánh chẳng tối tâm, hề có lòng

(1) Đồ tốt, sắc tốt.

thành tu niệm thi trong mộng vượt khỏi biển khổ hải trăm luân, còn lớp thi gặp Manh-Sur, làm giải sách Đơn-kinh làm cho chẳng biết tánh làm sao mà tu, mạng làm sao mà liễu, dập dính không rành đến thác không thành về Đạo. Thiệt khá thương thay ! Ta xét kỹ thường những người Manh-sur ấy đều hay mượn hoặc truyền của ông Đông-Hoa-Đế-Quàn, hoặc xưng mình là người tông phái của Đức-Ngũ-Tồ và Thất-Chơn ; hay khoe mình là người năn coi sách tạp thơ, học hay nhớ hay, tưởng mình thông minh, chẳng dè đem việc đông nói việc tây. Coi thầy trong sách những lời mượn vật mà tỹ thi dặng xiên Đạo, tưởng hiểu lời tỹ chất thiệt bèn giải ra trong sách, cho nên trước sau chẳng suốt thông, là bởi vì chưa gặp người Chánh-tông-tâm truyền, thi đầu rõ dặng lời mâu nhiệm trong kinh, chính biết háo thẳng cầu danh, để cho kẻ học đời sau lầm lỗi.

Việc sanh tử là đại sự, thiệt là tội gì cho hơn tội ấy nữa ?

Ta tưởng nếu chẳng phá tan đều mê hoặc ấy thi khốn lớn cho người tu, như trận mê-hồn cho mây người Đạo-đức. Nay ta nhân thấy ông Lữ-Tồ làm sách Chỉ-Huyền-Thiên, có mười sáu bài thơ của Ngài, lại có ông Bạch-Ngọc-Thiểm-Chơn-Nhơn chú giải có ba mươi sáu bài thơ sau họa nguyên vận. Tuy trước chú giải sau họa mà nghĩa cũng lộn hàm cao sâu kính đáo khó rõ mâu nhiệm.

Ta kính theo lòng Trời đất và đức của vi Tiên Thánh làm sách, ta rửa tay đốt hương, vái Trời giải lời Bí-chú tỏ rõ thiên cơ mâu nhiệm trong mấy bài thi từ, dập nèn luyện-kỹ và chỗ đừng làm hạ thủ

khởi công, và phép tắc hái thuốc, tân hỏa, kiệt đơn ; luyện lửa vổ, nấu lửa vẩn, việc hành tri thối phú và mộc-dục cho có hiệu nghiệm thi Đạo thành tiêu-diêu nơi Cực-Lạc, tiết độ dặng Tam-Tái sanh hóa, những Đạo Bản-môn dị-chương, chỗ làm quấy, mỗi câu biện rõ, mỗi bài nghĩa lý cắt rãnh, khiến cho trong chốn Đại-Địa, những người học tầm Đạo có chỗ làm chủ, biện chơn giả như thử vàng đá. Như ai dặng sách này là thiệt kỳ duyên lớn lắm phải đề trên chỗ bàn cao, lòng thành vưng đợc, lập tức cảm động lòng Trời, ắc gặp dặng Minh-Sư chỉ dạy Đại-Đạo y theo trong sách mà tu luyện. Ở Đạo Nho-Giáo thì dạy rõ gìn lòng dưỡng Tánh, câu cách-vật đằm lại tánh hồi ban sơ. Ở Đạo-Thích thì dạy biết sáng lòng thấy Tánh và câu « Hành-Thâm-Bác-Nhã-Ba-La-Mật-Đa » (nghĩa là : nói như đã dặng đến rãnh mé cõi Phật rồi).

Ở nhà Đạo thì dạy rõ tu-tâm luyện Tánh, và chỗ hái-thuốc-qui-đảnh-huờn-đơn.

Mới rõ Đạo Tam-Giáo, nghĩa lý dạy đời tuy là khác nhau, mà việc tu-thân phản-bồn và phép xuất-thê cũng như một chẳng hai. Sách này truyền ra thì là gương báu để phải sạch những kẻ Tà-sư, Ngoại-đạo và những sách tạp thơ nói quấy.

Sách này làm ra rõ Đạo Tam-Giáo chơn truyền là lời minh-châm tốt bực phẩm vào bực Thánh.

Ở trần-thê này là biển khổ vơi-vơi mà người biết cải lỗi, chứa đức, hồi đầu thì cũng lên mé bờ bỉ-ngạn dặng. Còn Thiên-đường tuy diệu-dợi mà ai tìm gặp thầy chỉ Đạo tu luyện thì cũng lên dặng. Đợc vậy mới chẳng uổng công Đức-Lữ-Tồ làm

chiếc đồ bầu này trông-mông độ người chơn.

Ấy làm lời tựa.

Lời tựa này của ông Bồn-Thành-Tử hiệu là ông
Thương-Hải Lão-nhơn làm tại nhà sách Minh-Thiên
đời Đại-Thanh vua Khương-Hy, nhằm ngày 16
tháng 9 năm thứ 8.

LỜI TỰA CỦA ĐỨC LỬ-TỔ

Ta róng tập nghiệp nhu, khi đi ứng thí, giữa đường gặp ông Chánh-Dương Tiên-ông, thương ta bèn chỉ dạy việc tu Đạo, ta bèn bỏ việc công danh khi mới thi ta còn sanh lòng nghi hoặc, sau nhờ chỉ rõ nhiệm mầu, ta mới tỉnh ngộ, lại đi kiếm tìm vị Thánh-Sư, trèo non lội suối, dạo đền núi Chung-Nam cúi đầu hỏi hang căn do, xin chớ trách ta việc lỗi trước, nên dạy ta kinh Thái-dương vô lượng độ hơn diệu kinh, và lời Đơn-phòng Bí-khuyết, trao trở, căn-dặn, dạy biểu khiến ta kính trọng cất dấu, kính trao Đại-Đạo, thẻ luyện huơn đơn, trốn đường sanh tử, vào cửa Hy-Di mà dạo cảnh trường sanh.

Ta nay đã nghe dặng rồi, mừng kinh vô cùng, khấu đầu tạ ơn, từ biệt vị Thánh-Sư đi vân du nơi cõi trần, lập nguyện độ dặng trăm người thành đạo trở về Cực-Lạc.

Chẳng dè đời, những bọn mê mụi chìn lo sợ chết mà chẳng khưng cầu sanh, lại chẳng nghĩ máy huyền-cơ, lại thêm mở tối đường diệu-lý, trở lại chề bay. Có kẻ lại chấp nhứt, tra đều tà vọng, tưởng rằng uống đồ kiêm thạch và cây cỏ mà dặng thành Tiên. Thấy thấy ngu khờ, sa vào cõi mê, dền chùng già chết hầy còn chẳng b ết hối ngộ rất khá tiếc thay! Ta thầy rất thương nhưng mà cứu vớt không dặng, nên mới làm một bộ « Chì-Huyền-Thiên » để nơi dật Thanh-Thành trong nhà Thạch-Thất, cúi đầu vái Trời rồi khoát tay áo mà đi.

Thoãn như ngày sau có người quân-tử nào dặng gặp bộ sách này là Tam-sanh có duyên lắm, thâu lấy lời Bí-khuyết này, phải nghiêm chìn áo mào, sầm hương, dặng, trà, quã, nữa dèm thanh-vấn, trở

mặt ngay vi sao Bắc-dầu, lạy tạ Đấng Cao-Chơn, lòng thành cảm đến Tiên-Thánh, ắt có Minh-Sư cắt nghĩa, lời khẫu-khuyết, mây chồ kính dáo, nhiệm mầu, thũy-hỏa tân thối và chĩ rành cân lương vi thuốc, sau mới khởi công hạ thủ, và phép ấn thân nầu luyện Long-Hồ đại-đơn, và thất-thai thành Thánh, tiếp mạng sống lâu, dủi ma trừ quỷ, tu dựng ba ngàn hành mãng, chờ ngày chiêu Trời dền rước phi thăng ; thịnh thoan ngoài cõi, cùng Trời sánh tuổi thọ.

Thành Đạo đời Đại-Đường, chức phong Kiêm-Khuyết Tiên-Tiên, Cử-Tư độ nhơn, Phủ-Hựu-Điền-Chánh, Kinh-Hóa-Hưng-Long, Đại-Đạo Chơn-Nhơn. Ông Lữ-Thuần-Dương soạn lời tựa.

Lữ-Tổ-Chì-Huyền

LỜI HẬU TỰ

Sao Tuế-Tinh đóng tại cung Quý-Sửu, ngày rằm tháng sáu, Ta và các Tiên thỉnh thoãn dạo chơi nơi chót núi thanh cao lại ngao du miêng Thượng-Hải. Lúc ấy nước biển phẳng lặng không sóng, ống thiên lại yêm liêm không tiếng gió reo ; trên lại có tóng xanh đưng-sưng, dưới cỏ thông đã được diệp mên ; bạch hạt luyện bay, nai rừng giốn chạy.

Ta liền khiến Tiên-đồng thời ống Ngọc-Địch, đốt lò hương, ngoắt chim Loan, dạy ngậm tờ Vân-Tiên (là thiệp mời) bay khắp mời các vị Tiên-chơn, đồng hội tại chốn Diêu-Đoàn. Lăn-lăn gió hòa sương sa, thổ ngọc lạng về tây, thoạt thấy trong không nổi mây năm sắc, người cỡi lân ca ngâm, kẻ cỡi phụng hát xướng, lại có ông Quân-Giã-Lão-Tiên, ông Côn-Phô-Dật-Nhơn, ông Đơn-Dương-Tiên-Lữ, ông Bác-Nhã-Cồ-Tôn, ông Ngũ-Minh-Tán-Khách, ông An-Lạc-Dật-Sì, lãi rải các Tiên, thừa lúc vui hứng mà đến đủ mặt.

Ta bèn mời các Tiên lên danh núi cao, nắm tay giảng luận Đạo-huyền, giảng nói chưa giức lời, thì vừng ô chiều ánh phương đông, bóng Dương-quang chói rọi tận đáy biển, ráng đỏ sáng lòa, dây lác rỗng ngâm cộp hú, hơi thoại khí xung lên đầy Trời, ánh Kiêm-quang sáng rỡ, buội bặm rập hệt, mừng tượng như đề minh trước đời hồn-dộn.

Ta và các Tiên khoái lạc biết dường bao, nơi ấy dung vật sơn hào, ăn trái mát như gân Phụng-chỉ, uống Huýnh-tương tợ rượu Long-Cao. Năm chén nghinh ngan ê-hề, rượu chưa mấy tuần, mà ta đã xinh-xoàn say đã mêm-hoát. Các Tiên đều say, lốt cổ gối đá mà nằm, linh tâm thấy đồng dạo chơi ngoài

cỏi Yếu-Minh, ngũ ngái giữa nội Hư-Vô, chẳng bao lâu hùm beo tiêng học, cây rừng rùng động.

Ta đương lúc nằm mê, có kẻ đồng-tử xô ta và các Tiên thức dậy mà nói rằng : chẳng biết ở đâu mà mũi Tí-hương phượng-phật, ta mới biểu đồng-tử nhượng mắt huệ coi thử ở đâu. Đồng-tử bẩm rằng : ấy là phía bắc tại đồng Quán-Giã, gành biển Thương-Hải đương thỉnh thượng Chơn đó vậy.

Ta vuốt râu đoái ngó các Tiên và nói rằng : nơi Đản-Tiên thầy gần trước mắt, sao chẳng dạo chơi đến đó một phen. Các Tiên rằng : được được, ta cũng rằng : phải phải ; gươm thanh-xà mau chỉ hường đông, mây thoai cuộn tan, chim Loan, chim Bạch-Hạt bay đi tiền đạo, chẳng bao lâu đến tại phía bắc sông Đại-giang đất Huyền-Châu.

Ngồi chưa bao lâu có ông Trạm-Nhiên Cử-Sĩ là ông Thiệu-Cung Chơn-Nhơn, tay bưng một bộ sách Chỉ-Huyền của ta và lời chú giải của ông Thương-Hải-Lão-Nhơn, cầu các Tiên làm lời tựa.

Ta đỡ coi rồi thấy những lời giải tứ khoản thông suốt, vạch ra từ chữ rõ ràng, dỡ phá mở mang chỗ mâu-nhiệm, chữ chữ rành rành như đường canh chỉ, lời nói chảy thông như nước băng tiêu rả ; những lý rành rẽ, ví như vào núi Võ-Di, núi La-Phù, nhiều hố động xưa, bước bước giã người vào cõi Thăng-cảnh.

Giải những chỗ quyết nghi, ví như Thần Ngũ-Đỉnh Lực-Sĩ, nương gươm trường-thiên đại-kiếm mà bửa Thái-hoa đồ sộ ; còn những lời giã chứng ví như ngàn châu muôn báu sáng lòa nơi trước.

Những phân giải từ điều, giả như đường kim mũi chỉ dày chặt rành rành mà chẳng rợn rối mối mang, rất thiệt mâu-nhiệm lắm.

Nều Ta chẳng mở trước Đạo-huyền thi có mấy

ai mở rộng lý nhiệm dặng thông suốt như nay. Lời Bí-Chủ của ông Bồn-Thành-Tử với sách Ta thì là ánh chiều với nhau. Ta phát lời nguyện rộng độ người, đề sách này tại đất Thanh-Thành, những kẻ có duyên mới dặng gặp. Tuy rằng cục ngọc Huỳnh-Quan có ngáy người ta rõ biết, nhưng mà chẳng phải đời thì chẳng tiết lộ, nay cũng được tả sơ cho Đại-ý và dặng ông Bồn-Thành-Tử thêm lời chú giải bõn nghĩa sách Chí-Huyền của ta rõ như mặt nhật mặt nguyệt, như sông Giang sông Hà, chẳng thông theo đường địa mạch. Đời sau mấy kẻ học phải soi theo lời chú giải mà tìm diệu nghĩa, noi đường tắc mà tìm kẻ Chi-Nhơn chỉ dạy chỗ Huyền-khiêu, và luyện những Hồng-Duyên đề-dón không rộn ràng, thấy dòng đèn yết núi Hoa-Tây mà đèn Cừu-Thiên thì là chỗ rất trọng của Ta vậy ;

Ấy lời tựa

Ông Thuần-Dương Lữ-Chơn-Nhơn giảng lời tựa này tại chốn Nam-san Bồng-Các nhằm mùa Hạ năm Quý-Sửu đương đời vua Cảnh-Long năm thứ 58.

VÌ Á-THÁNH TRÂU-QUỐC-CÔNG, BÁ-HOÀNG
CHƠN-NHƠN, ĐỨC MẠNH-TỬ LỜI NGUYÊN TỰ

Vã Đạo một mà thôi, một ấy là gì? là Lý vậy! Lý ấy là gì? là Thánh vậy! hễ cùng Lý trọn Thánh, biết rõ mạng Trời, là vi Thánh vi Hiền, những việc năng sự trọn rồi đó. Đời sau mấy kẻ học, mòng lòng nhờn dục, chẳng gin lẽ Trời, dấn sa việc người, chẳng phù hiệp với Đạo Trời, làm cho Thiên-lý che lấp, chôn mất bốn tâm. Người với loài cầm thú khác nhau nơi đó thôi. Than ôi! tâm lòng bỏ buôn khơi ngày trước, mà nay chẳng biết kiếm tìm đơm lại, bỏ đường chánh mà chẳng biết noi bước vững vàng, bởi vậy ta lấy làm than tiếc lắm.

Ta vốn chức Bá-Hoàng Chơn-Nhơn chứng ngôi Tam-thiên, đương đời, Chiền-quốc phân vân, thấy là những kẻ đua danh giành lợi sớm đầu tối đánh gian tham dối trá, nguyên những người quyền mưu thuật số. Ta bởi lòng thương xót, ứng vận xuống giảng sanh, mây tường vân rõ-rõ, giảng sanh tại núi Trâu-Dịch, kính vưng lời Đạo-Cơ mẹ dạy và tuân theo lời mẹ dạy lọc lừa chổ ở đến ba lần, mền nhờn đeo, nghĩa, yêu chuộn Đạo-vương, truất bỏ đạo Đạo-bá là muốn đơm chổ sở học của Ta dặng hóa trị dân sanh, vì gặp lúc quốc-dân chẳng hiệp, Ta bèn lui về ở ẩn, mỗi ngày ta với học trò ta giảng luận Đạo-dức chiết bẻ họ Dương họ Mặt. Cái công cứu đời chẳng kém công trị-thủy của vua Đại-Võ, đến khi công thánh đạo chơi cõi Thần, chứng ngôi Cực-phẩm đã lâu rồi gởi thân trên cung Tam-Thiên, chẳng dự đến việc trong nhờn-gian. Ta nhờn lúc rành-rang cùng mấy vị danh Hiền đạo chơi núi Đông-Sơn, dưng đi ngang qua làng Trâu-Lý là cái chổ năm trước ta giảng sanh tại đó; thủng thỉnh bước vào nhà Thạch-Thất, vui lòng thanh vắng, xảy thấy ông Côn. Phố-Dật-Nhơn, tay bưng một pho sách «Chi-Huyền-Thiên» của ông Lữ-Ông và

lời chú giải của ông Thương-Hải Lão-nhơn, ngồi dựa đá đỡ đọc, ta bèn tiếp lấy coi qua một bận, thấy thừa lý giải thấu đáo, rất có nghĩa mẫu-nhiệm, cùng vi Thánh vi Hiền truyền Đạo Tánh-Lý và Đạo Tinh-Nhứt-Chấp-Trung, phù hiệp với nhau. Than ôi! việc học tu-tánh, dưỡng-mạng chẳng phải là từ ngày, nay mới có đâu! như Đạo Tinh-Nhứt-Chấp-Trung chẳng phải là công dụng của vua Nghiêu, vua Thuấn và vua Đại-Võ hay sao? như nói dày-sáng đức, lớn chẳng phải là công dụng của vua Than hay sao? đến như cái công của vua Võ-Vương trọn Tánh rồi đem lại Tánh, còn ông Châu-Công, Đức Khổng-Tử là bực sanh tri Tánh đó cả thấy chẳng phải tu-tánh dưỡng-Mạng sao? Ta sa nh sau họ Châu họ Khổng vưng nói mỗi truyền của mây Thánh, nơi đều công dụng Tánh-Lý và Mạng, không đều nào mà chẳng ần Thiên - Đạo ở trong Nhơn Đạo. Như nói: tri ngôn dưỡng khí (nghĩa là biết lời dưỡng khí) ấy là cái câu: «Cách-vật Tri-Tri thành-ý chánh-tâm». Như nó : «Chí đại chí cương hao-nhiên tác hồ thiên-dịa» nghĩa là rất lớn rất cứng khi hao-nhiên đầy trong trời-đất, ấy là Tánh Mạng chói sáng rạng tré không có ranh mé. Còn như nói: tập nghĩa sở sanh (nghĩa là nhóm nghĩa chỗ sanh) ấy là gìn lòng thành bỏ lòng quây, là công dụng chơn-thiệt đó. Chí Đạo tâm truyền, vì ta thuở bình sanh không có việc gì mà chẳng thờ lộ trong câu nói hay sao? thiệt chẳng đợi ông Lữ-Ông làm thiên nấy, và ông Bồn - Thành - Tử đặt chú giải, mà sau mới có nhứt tồn diệu-lý nấy đâu. Nay dạng ông Lữ-Ông làm thiên này, và ông Bồn-Thành-Tử đặt chú giải thì cái công Tánh Mạng lại càng thêm rõ ràng cũng như cây nêu, thiệt là may mắn lắm, không việc may nào cho bằng may này, người hãy gắn đó, ta ngày trông đó.

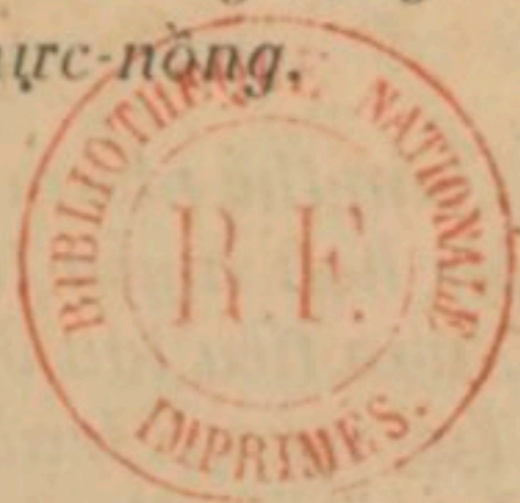
Lời tựa nấy làm tại núi Đòng-Sơn chốn biệt-giã làng Trâu-Dịch, nhằm ngày mồng 1 tháng Đòng vua Càng-Long năm thứ 5.

Núi Côn-Lôn

Ông Huỳnh-Long-Chơn-Nhơn, lời khen ngợi
Thiên-Chỉ-Huyền-Bi-Chủ.

Tiếng sáo thổi tan khói giữa không,
Vời chim Bạch-Hạt luyện bao vòng.
La-Phù dạo khắp miền ba núi,
Sông Hớn theo luồng ngọn gió trong.
Duợt hết những thơ chưa chán thấy,
Bến Lầu Tiêu-Sử giần ta cung.
Bia vàng thẻ ngọc chữ Khoa đầu,
Trong có Chỉ-Huyền của Lữ-Ông.
Danh sĩ đời Đường ông trời tiếng,
Vinh hoa nhâm chán tới Tiên Bồng.
Huỳnh-lương một giấc kiếm đơn mộng,
Mang niếp tiêm thầy đến núi Chung.
Cồng mắng bóng gươm lòa giữa trống,
Đại-La phi cử giữa ngày xông.
Đơn-kinh chép đề trong nhà thạch,
Bồn-Phổ giấc đương gối đá nồng.
Di khuyết ngàn năm ai rõ biết,
Tiên-ông Thương-Hải giải ròng thông.
Mò dùng đáy biển Diêng Bạch-Hồ,
Cẩn dập thiệt hoàn Huyệt-Thương-Long,
Hiệp hòa Ô-thổ xưng Tiên-khúc,
Anh sá đoàn viên rõ hiệu công.
Võ-Văn nấu luyện Kiếm-quan sạch,
Ôn dưỡng Mộc-dục Đạo quả ròng.
Hàng chữ khua vang vàng với ngọc,
Dưới ngòi doanh lộn rắng hòa ròng.
Gậy cầm đánh thức ba canh mộng,
Sấm nổ đêm khuya rất hải hùng.
Đò báu Phật Tiên giành để sáng,
Nào aiặng cá phỉ ơn lồng,
Nhờ ơn Thương-Hải khai đường tặc,

Rộng nẻo Tâm-Tông chiếc diều thông.
Đá bề trời kinh huyền lý rõ,
Lại e sấm gió hó! thâu cùng
Kíp làm khắc bản người công cộng,
Muôn đóa tòa-sen nở nức-nồng.



Chi-Huyền-Thiên-Bí-Chú

(Thiên-Chỉ-Huyền lời giải mẫu-nhiệm)

Thi luật 16 bài

KỶ-NHỨT :

*Thán thế phạm phu bất ngộ không,
Mê hoa luyện tửu tống anh hùng.
Xuân tiêu lậu vĩnh hoan ngu thúc,
Tuế nguyệt trường thì tử hạng công.
Lộng xảo thường như miêu bồ thứ,
Quan âm du tợ tiền ly cung.
Bất tri sử đất tinh thần lặn,
Nguyện bả thân thi lán thổ trung.*

Diễn nôm :

*Than bầy người phạm chẳng rõ không,
Mê hoa đắm tửu hại anh hùng.
Đêm xuân thâm thăm tình vui nhất,
Niên ngoạt lâu dài hạng thất công.
Khoe khéo thường như mèo bắt chuột
Quan âm như thể đạn lia cung.
Chẳng dè khiến những tinh thần hết,
Chôn dập thay thân giữa đất bưng.*

Ông Thương-Hải lão-nhơn giải rằng: Bài thơ này là ông Tổ-sư khi thành Đạo rồi, khoai lạc cõi Trời, thung dung trong Tam-Giải, nhưng mắt huệ coi thấy kẻ nam, người nữ trong cõi Đại-Địa, mắc lấy đều khi bầm ràng buộc, lòng tự dục che lấp, mở tối tánh Lương-tri, Lương-năng (1), chẳng rõ chơn già, mê hoa đắm tửu, hại biết bao nhiêu kẻ anh hùng. Đêm xuân thâm thăm, mấy ai tình ngộ những tánh bần chơn, năm, tháng lâu dài luống mất ngày đêm dung ruội rợn rạng, chẳng tiết tinh thần, quấy lòng

(1) Là tánh thông minh, biết hay, rõ hay.

tham những điều già danh già lợi, chẳng thể theo lẽ Trời mà ở, chẳng giữ việc bổn phận mà làm, dùng hết cơ mưu vi như mèo rình chuột. Từ thuở thơ ấu đến tuổi mười chín đôi mươi, tráng kiện rồi kể gia-quan cho đến tuổi già, những điều thị dục căm lòng, muôn việc nhọc hình, tinh thần mòn hết. Những tài vật lâu nay tích trữ, đến chết thấy về tay người khác, duy có điều công-quả (1) hai việc bèn về mình chịu. Bốn miếng bần cây gỏi những hai cốt, chôn ngoài đồng trống, còn một điểm tánh Linh-chơn, quỷ vô thường giần đến ra mắt vua Diêm-vương, lên đài nghiệt-cảnh rồi coi lấy định lành dữ, như công nhiều lỗi ít, đấm công trừ lỗi, y theo công lành nhiều ít, định cho hưởng y lộc phước thọ, cho đi đâu sanh hưởng chịu những điều thiện báo, bằng tội lỗi nhiều, công làm lành ít, y theo tội lỗi nhẹ nặng, mà định tội. Cầm ở Âm-ty chịu lấy việc hình, hành hình xong rồi, cho qua đầu sanh cõi Dương-thế, chiều theo tội lỗi nhẹ nặng phải chịu lấy điều ác báo. Than ôi ! bởi vì một tướng sai lầm trái lẽ Trời, khi dối lòng, bởi mình làm những điều ác báo, nên luật trời không dung thứ, buộc đời thân người biến làm loài súc vật. Khi sống chẳng hay làm lành, chết rồi lại khó khỏi đao-dồ, hỏa-dồ, than-đó ; tam đồ luật khổ hình, như hình hải đề dung đường việc khổ phúc của người há chẳng thảm thay !

Ta khuyên những kẻ Nam người Nữ, ở trong đời phải nghe theo lời dạy của ông Tổ-Sư, chớ mờ-hồ việc làm lành. Như nay mình sanh ở nhà giàu sang, là bởi kiếp trước khéo tu, cho nên kiếp này mình được hưởng phước đời sau, thì phước đâu có đến. Già như mình sanh ở nhà nghèo hèn, là bởi kiếp trước ít tu, cho nên kiếp này phải chịu đường

(1) Công là lập công theo Đạo-đức ; quả là kết quả ra đời sau.

khổ cực, nhọc nhằn.

Kinh Nhơn-quã có nói rằng: dục tri tiên thể nhơn, kiêm sanh thọ già thân, nhược vấn hậu thể quả, kiêm sanh tác già tâm (nghĩa là : muốn biết nhơn quả kiếp trước, thì coi những việc mình chịu kiếp này đó ; bằng muốn rõ quả đời sau thì suy những việc kiếp này bởi lòng mình làm đó.)

Kinh Diệc nói rằng ; tác thiện giáng chi bá tướng, tác bất thiện giáng chi bá ương (nghĩa là : người làm lành Trời xuống cho trăm điều lành, còn những kẻ làm chẳng lành Trời xuống cho trăm điều tai hại).

Ông Lão-Tử nói rằng : họa phước vô môn duy nhơn tự triệu (nghĩa là : họa phước không định chỗ, chỉn tại người vời lấy) ấy là kinh xưa và luật Trời chỉ dạy những kẻ chúng sanh đã lâu, người mau lo tỉnh ngộ.

Kệ rằng

*Khô lạc thể gian dị vạn thiên
Báo thi nhơn quả vô tư thiên
Nhược năng cải quá tu công đức
Miếng đắc lai sanh thọ khổ tiên*

Thích nôm

*Cực sướng trong đời khác vạn thiên
Trả cho nhơn quả chẳng hề riêng
Bằng hay sửa lỗi giới công đức
Khỏi kiếp sanh sau chịu khổ phiền*

Kỳ nhị

*Tích niên ngã diệc phó khoa trường
Ngẫu ngộ Tiên-sư cổ-đạo bàn
Nhứt trận hương phong phiêu vô trụ
Thiên điều vân đại nhiều nghề thường
Khơi ngọn cú-cú đả huyền-lý
Khuyến thể thình-thình xướng đồng chương
Ngã qui ngã vĩnh đồ bất tiện*

Trùng trùng tái giáo luyện huỳnh-phông

Thích nôm

*Năm xưa ta cũng lời khoa trường
Xưa gặp Tiên-sư lúc giữa đường
Gió mát một luồng bay vô trụ
Mây lạnh ngàn nuột vấn nghê thường
Mở lời luận rõ câu huyền lý
Khuyên thề ngấm rành tiếng động chương
Vinh qui ta đầu mành kẻ đến
Miếng lo dạy đồ luyện huỳnh phòng*

Ông Thương-Hải lão-nhơn giải rằng : ông Lữ-Tổ vốn là người danh nho đời Đại-Đường, khi tuổi thiếu-linh (còn để tóc vá) thi đã vào nhà học Phán-cung (là nhà học các nước chư-hầu) đến tuổi trảng thi đậu. Từ thuở học sanh nơi nhà Trường (là nhà học tại trong Châu) đậu khoa Tấn-sĩ, trấn nhậm huyện Tương-Dương, thăm án chẳng khinh dùng việc hình, khuyên đời hóa dân, chẳng nài lao khổ, lòng trong như nước, sáng tựa gương, thiết có nhiều công đức để đời sau, duyệt coi sách Xuân-thu, biết cuộc giàu sang như thề sa mù, như đường chớp nháy, nghiệm xét sách Châu - Diệc nghĩ đến lẽ Trời việc số khó trốn, nhưn lúc đi hội thí, giữa đường xảy nghe một luồng gió thơm phất qua, bay đến một ông võ-sĩ (đạo-sĩ) mình bận áo Tiên, lưng buộc đai vải, khí tượng khác phàm, mở lời nói luận những lời huyền-lý. Ông đạo-sĩ này là Quan-Tướng-Quân đời Hớn, họ Chung-Ly tên Quyển, tên chữ là Vân-Phông đạo hiệu là ông Chánh-Dương-Tử, thọ nghiệp học với ông Đông-Hoa-Đề-Quân, chỉ dạy Đại-Đạo tu luyện dạng thành lên chứng-cối Tiên.

hữ động-chương ấy nghĩa là những lời từ-diệu tịnh-thế, là lời yêu ngôn siêu phàm nhập thánh ; ông Lữ-Tổ gặp vị Thánh-sư, tinh ưa ý hiệp, đàm luận bầy

ngày, lập thể chịu Tam-qui, Ngũ-giải, nguyên học những Đạo xuất thể. Thuở ấy ông Lữ-Tổ tuy là người đại-căn, đại-khí, mới nghe Đại-Đạo, khi từ biệt thầy lui bước về nhà, thì cũng có lòng nghi ngại, bèn nghĩ rằng : mình vốn là kẻ phạm phu, muốn cho thành đặng Đạo-Tiên há dễ gì đâu, sau nhờ thầy chỉ dạy, mới hay mà tỉnh ngộ, bèn bỏ đường công danh, như bõ giệp rách, từ biệt vợ con, tìm đến núi Chung-Nam, chịu hết những đau dày xác, cực khổ mười lăm thử xét, mà lòng thành cũng chẳng thối giảm chút nào, cầu thầy dạy dỗ ; ông Chánh-Dương-Đế-Quân lấy một tấm lòng thành, mà truyền trao những lời Đơn-khuyết nhiệm mầu; ông Lữ-Tổ bèn theo thầy đi vân du, xem chơi sơn cảnh, theo thời làm những việc phương tiện giúp người lợi vật, công thành, viên mãn; ngôi chứng bực Thiên-Tiên, năng năng lại dạy luyện việc Huỳnh-Phòng.

Chữ Huỳnh ấy là chỗ trung ương chánh vị, và chỗ ngũ hành hóa dục, là gốc tánh mạng, là huyết sanh tử.

Kinh Diệc nói rằng: Huỳnh trung thông lý, chánh vị cư thể già thử dã. (nghĩa là: huỳnh thuộc thổ ở trung ương bao hàm nơi trong, thông suốt ra ngoài, có điều lý chẳng rối, chánh ngôi tôn mà ở khiêm cung-nơi hạ thể ấy là Đạo vậy;) còn chữ Phòng ấy là thanh tịnh an - dưỡng, là cái nhà đoãn-chấp khuyết-trung (là tin giữ thừa Đạo trung.)

Ông Vô-Cấu-Tử nói rằng:

*Tiểu tiểu phòng nhi khước bất đa
Năng bao thiên địa cập sang hà
Kỳ trung hữu cá nhưn Tiên-tử
Bất nhiệm trần cấu thượng Đại La*

Nghĩa là :

Nhỏ nhỏ cái phòng chẳng mấy đa

*Hay bao trời đất với sang hà
Giữa trong có những vị Tiên-tử
Chẳng nhiệm trần ai đến Đại-La.*

Than ôi! ấy ngôi Tiên-Thiên Đại-Đạo, dầu cho sớm mai dặng nghe, tối thát là bực thành-chơn, lời bi-khuyết chẳng khinh tiết lậu, chẳng phải thời chẳng chỉ dạy, chẳng phải người chẳng trao truyền.

Ông Lữ-Tổ theo thầy chín năm, chịu nhiều đếu khổ hạnh, vui việc lành chẳng mỏi, mười lần khảo ma cực khổ cũng chẳng mở tối, thối giảm, lòng thành tự nhiên, thầy mới chỉ dạy những đếu tánh-mạng căng đẽ, việc giầy dùng suốt một, mới biết chỗ hạ thủ ra tay, làm những việc khuyết-tánh phục sơ (đam lại thừa bần tánh khi ban sơ) và phép tác đẹp bớt phần âm dùng phần dương, và việc hành vi, gìn lòng dưỡng tánh, khiến những tánh trong bốn vóc, gấn về nơi chốn Huỳnh-dinh, trao thành hột xá-lợi-bửu-châu, một mai công hạnh viên mãn, trên Tam-Thiên xuống chiều đơn-thơ rước về, ví như con ve lột vỏ phi thăng chửng ngôi Ngọc-Thanh Nội-Tướng cửa Kiêm-khuyết bực Tiêng-Tiên-chức Phù-Hựu-Đề-Quân, Hưng-Hành Diệu Đạo Thiên-Tôn; vì cứu tổ thầy đều dặng siêu, đồng hưởng phước Trời, nhưng vậy ông Lữ-Tổ hết lòng từ-bi độ người, thấy những kẻ chúng sanh cõi dưới trầm luân biên khổ, và mắc lục đạo luân hồi, xin ban lời ngọc-chỉ cõi phi-loan đi mở hóa, chỉ dạy những mấy kẻ mê mờ, việc cảm-ứng trong Đạo Tam-Giáo, giữ pháp lệnh phân phân thần Ngũ-lôi, và gồm hay những quyền trong cõi Thập-dịa, thiệt chẳng phải là có oai nghiêm lắm thay; bỏ những đếu vinh diệu mấy mươi năm, tu phước Trời muôn kiếp chẳng hoại, nguyện cho mấy người hậu lai đồng bắc chước nơi đó mà học như vậy.

Lời kệ rằng :

Huỳnh-lương mộng ngộ khi hoa vinh
Hạnh ngộ Chánh-Dương thánh đạo thành
Minh khước trung huỳnh suất Tánh-lý
Công viên vạn cổ Tiêng-Tiên danh.

Thích nôm :

Huỳnh-lương tỉnh giấc bỏ hoa vinh
May gặp Chánh-Dương-Đạo Thánh thành
Rõ biết trung huỳnh noi Tánh-lý.
Công thánh muôn thuở Tiêng-Tiên danh

KỶ - TAM

Huyền-thiên chưởng chưởng thiết âm dương
Nhị lự danh vi vạn pháp vương
Nhứt lập túc trung làn thế giới
Bán biên oa-lý chưởng giang sang.
Thanh-long giá hỏa du liên thất
Bạch - hồ hưng ba xuất động phòng
Thử cá công phu chơn thị xảo
Đắc lai bình bộ thượng Thiên đường

THÍCH - NÔM :

Chỉ-huyền mỗi món giải âm dương
Hai chữ lên làm vạn pháp vương
Hột thóc nguyên lòng gồm thế giới
Bèn nôi nửa mé chứa gian sang
Rồng xanh cỡi lửa chơi Liên-Thất
Cọp trắng đơm mời khỏi động phòng
Cái ấy công phu là thiệt xảo
Đặng rồi vững bước đến Thiên đường

Ông Thương-Hải lão nhơn giải rằng :

Diệu lý Thiên-Chỉ-Huyền gian tới gian lui không
chàng phải nói hai chữ âm dương mà thôi. Vả âm-

dương ấy là làm chủ tề trong muôn vật. Coi đó chẳng thấy hình, rời đó chẳng đụng tay, hoặc ăn hoặc liền khó lường, hễ thuận theo thể tình thì sanh người sanh vật, bằng gặp dạng thầy Minh-Sư chỉ dạy lấy phần dương hóa phần âm, dùng phần âm nuôi phần dương ắt thành Tiên Phật.

Kinh Diệc có nói rằng: nhứt âm nhứt dương dị chi Đạo (là một âm một dương gọi rằng Đạo) ông Tử-Dương-Chơn-Nhơn nói rằng:

*Mộng yết hoa tây đảo Cửu-Thiên
Chơn Nhơn thọ ngã chỉ-huyền Thiên
Kỳ trung gian dị vô đa ngữ
Chỉ thị giáo nhơn luyện hống duyên*

Nghĩa là :

*Trộn giấc hoa tây đến Cửu-Thiên
Chơn nhơn truyền dạy Chỉ-Huyền-Thiên
Nhưng trong đón đề không nhiều nói
Chỉ thiết dạy người luyện hống duyên*

Ấy là lời bí-khuyết Đạo tu-chơn, nhưng đường rất tắc, trót bực phạm vào bực Thành, e người khó gặp khó nghe. Còn câu hột thóc bao toàn trong tề giải, ấy là một cối trong địa phương từ xưa đức Thánh Nhơn trong Đạo Tam-Giáo chẳng khinh dề tiết lậu, ở tại trên Trời gọi là Đầu-Bình, có Đầu-Mẫu làm chủ, bốn mùa có thứ tự, muôn vật hóa sanh, còn tại thân người gọi rằng chỗ Huyền-quang, là căn đề Tánh-mạng. Nho-Giáo xưng là Linh-Đái nấu luyện thành hột Cửu-Khúc-Minh-Châu Thích-Gáo xưng là Linh-Sơn nấu luyện thành hột Mưu-Ni-Bửu Châu Đạo-Giáo xưng là Linh-Quang, tu luyện thành hột Thử-Mề-Huyền-Châu.

Trong kinh xưa có nói rằng :

*Đạo Pháp Tam-Thiên lục bá môn
Nhơn nhơn các chấp nhứt miêu căn*

*Duy hửu ta tử Huyền-quang khiếu
Bất lại Tam-Thiên lục bá môn*

NGHĨA LÀ :

*Đạo pháp ba ngàn sáu trăm môn
Ai ai đều giữ một miếu căn (1)
Chỉ vì có cái Huyền-Quang khiếu
Chẳng ở ba ngàn sáu trăm môn .*

Còn bên nôi nữa phía chừa giang sang, ấy là nói những công phu tu tánh trở về cội, sáng lành đem lại thuở ban sơ. Nôi là chẳng phải trong thế gian những đồ vật kiện có hình có tượng. Ấy là ngôi Vô-Cực phát động, khi Tạo-hóa thành ngôi Thái-Cực, nửa âm nửa dương, từ khi ở trong bụng mẹ, thai lọt ra khỏi lòng khóc hóc lên một tiếng, thì khí Tiên-Thiên-Thái-Cực Tạo-hóa bên thâu vào khiêu. Thì khí Hậu-Thiên miệng và mũi lại tiếp chia làm lưỡng-nghi, hề lưỡng-nghi chia ra tứ-tượng, nổi theo tánh Trời cho ra tay chơn bốn vóc. Lúc đó tánh còn gần nhau, bởi sau tập lần nên mới xa nhau. Như chẳng gặp thầy chỉ dạy cái lý suất tánh, thì trôi dạt theo dòng sanh tử luân hồi không dứt. Kẽ học muốn tỏ rõ cái nghĩa bên nôi nữa phía nầu giang sang là gì hay chẳng? Phải mau tìm thầy Minh-Sư chỉ dạy ngôi lưỡng nghi, mà đam về làm Thái-Cực, và đem những bản âm bản dương gồm hiệp mà làm một. Còn chữ Sang là tinh của đá, chữ Giang là tinh huê nước; đá với nước hai nhà tự nhiên, ngưng tụ ở trong ngôi Thái-Cực, trong giữa có một bà già bất lão, gọi rằng bà Vạn-Hóa Nương-Tử, dùng phần mộc phương đông tên rằng Thanh-Long, vì phần mộc hay sanh phần hỏa, chẻ phần hỏa xuống dưới, mà hội dưới Diên-cung khảm, ấy rằng « Rồng xanh cỡi lửa chơi Liên-

(1) Chỗ căn cội.

Thất » phần hỏa ép phần kiềm phương tây gọi rằng Bạch-hồ ; vì phần kiềm hay sanh phần thủy, phần kiềm phần thủy trào lên mà sanh phần Hồng cung ly, ấy rằng « Cọp trắng đơm mối khởi động phòng » hề phần mộc phần hỏa giáng xuống, thì phần kiềm phần thủy thăng lên, đến chừng ấy phải biết An-lư lập-danh, trên dưới ứng nhau, luyện Tam-hồn mà chế Thất-phách, ba với bảy hiệp một mà kêu thuộc Đại-Đơn. Công phu dường ấy thiệt rất lạ, rất xảo. Thoãn như đời sau những người có duyên phận dặng gặp sách này, tìm cầu người chỉ nhưn chỉ dạy chỗ dùng, chứa đức, tiêu đều oan nghiệt, công thành viên mãn, lột xác phàm mà bước lên Thiên-đường có khó gì đâu.

KỆ VIẾT

*Âm dương diệu Đạo lý thậm tinh
Bất ngộ chơn-sư tánh sạ minh
Thức đặc hồ long tam thất hội
Luyện thành chí bửu lễ Tam-Thanh*

THÍCH MÔN :

*Âm dương Đạo lý rất rỗng tinh
Chẳng gặp chơn-sư tánh đề minh
Biết dặng cọp rỗng ba bảy hội
Luyện thành rất báu kính Tam-Thanh*

KỶ-TỬ.

*Tâm thiên quật địa kiến thiên quang
Chưởng đặc kiềm hoa quả thị cường
Na phạ thể giang chư các quý
Hà sàu địa hạ lão Diêm-Vương
Chánh tâm thâu trụ Huỳnh-long chỉ
Trương khẩu cầm thôn Bạch-hồ tương
Bất thị Thánh-sư đương nhật khuyết
Thủy nhưn tổ đặc ngạn văn chương*

Thích nôm :

*Tim Trời vạch đất thấy thiên quang
Hái đặng kiềm hoa quả thiết cường
Đâu sợ trong đời chư ác-quỉ
Lo gì dưới cõi lão Diêm-Vương
Chánh lòng thấu chặt Huỳnh-long chi
Hĩ miệng cầm nhai Bạch-Hồ tương
Chẳng phải Thánh sư lời khẩu khuyết
Mấy ai làm đặng cái văn chương*

Ông Thương-Hải lão nhơn giải rằng :

Tim trời vạch Đất thấy thiên quang ấy là nói công phu lấy cung khâm lấp cung ly đơm lại những tánh thuở ban sơ. Số là người trước khi chưa sanh, còn ở trong bụng mẹ vốn là hào-quẻ về phần Tiên-Thiên (mừng, giận, buồn, vui, thuở ấy chưa phát) thì quẻ càn quẻ khôn còn yên ngôi tánh thể trọn sáng, ấy tượng khí Trung-Hòa, cho nên chẳng uống ăn mà càng ngày càng lớn. Đền chừng thai đủ ngày tháng mà sanh, hề lọt lòng ra ngoài đất, khóc hoé một tiếng, thì tối bớt cái khí Trung-hoà, mới nhiễm khí Trời-Đất, thì ngôi càn, khôn diên đảo; quẻ càn gọi rằng vi Thiên, bởi rớt hào dương ở giữa mà biên làm quẻ ly, trung-hư (là trống hào giữa); quẻ khôn gọi rằng vi Địa, bởi đặng hào dương của quẻ càn mà biến thành quẻ khâm trung mãng (là đầy hào giữa); à a dương đổi ngôi, ngũ hành biên loạn, những tánh phần Tiên-Thiên bèn hóa làm những tánh khí chất. Dầu Tiên Phật Thánh chơn đầu thai xuống phàm, bằng chẳng gặp thầy Minh-Sư chỉ dạy, thì bòn tánh càng ngày càng dờ dật, bởi vì phần Thức-Thần làm chủ các việc, nên phần Nguyên-Tiền tánh tự nhiên mờ tối; nếu kẻ nam người nữ có chí, chẳng mờ tối tánh Trời, tìm đặng mấy lời khẩu-khuyết của mấy vị chơn-sư, đơm phần Tiên-Thiên những

hào dương trong cung cái, thất lạc, sa nơi biển bắc, dưới cung khâm mô tim, vạch mở hai hào âm, lấy hào dương ở giữa; nếu hào âm xuống thì dương thăng, đem lại cái bốn-thể căn khôn, tay chơn bốn vóc bèn hiện hào quang, soi thấu nền Võ-Trụ

Số là phần Nguyên-tinh, phần Nguyên-khi, phần Nguyên-thần cùng nhau ngưng kết, gọi rằng kim-hoa-tụ-dẫn, kết thành hột Kiêm-cang xá-lợi, minh-tâm kiến-tánh, gin lòng Trời Đất tự nhiên, làm theo những đức của bực Thánh-nhơn, cậy nương những của trong thế-giang, mà tu những phước chốn Thiên-dàng, đứng bực người trí trong Trời-Đất, là bực thứ của bực Thánh-Chơn, có vi kiết thần ứng hộ, khí hạo-nhiên đầy trong căn-khôn, chẳng sợ gì những loài ác quỷ tràn khắp thế gian ?

Trong kinh có nói rằng : Đạo cao long hổ phục, đức trọng quý thần khâm (là Đạo cao rồng cụp phục, đức trọng quý thần khâm) ; và vua Diêm-Vương vì Thượng-Thiên xem thấy kẻ nam người nữ trong thế gian, khi giới tấm lòng mở tối lẽ Trời, trái phạm luật Trời, nên mới thiết lập mười Điện : Điện thứ nhất chưởng quân ranh cõi âm dương, ải quỷ-môn-quan, có dải Nguyệt-cảnh, để soi rõ người việc lành việc dữ, hoặc là siêu thăng hoặc phải đọa lạc, hoặc phải cực khổ, hoặc là sung sướng, mấy tóc chẳng sai Còn tám Điện khác thì chưởng lý những việc hình bắt buộc, dầu kẻ anh hùng ở thế cũng không dung, y theo luật dùng việc hình. Còn Điện thứ mười hiệu Chyển-luân-vương, định cho người dầu sanh nhà giàu sang, nhà nghèo hèn, hoặc người thọ yều tàn tật, hoặc là thai, noãn, thấp, hóa, thầy đếu y theo việc lành việc dữ cho qua khỏi Dương-thế dầu sanh dạng chịu lấy những đều quả báo ; thương lành phạt dữ, thiết rất nghiêm nhặt, như thiện-nam, tín-nữ, dạng gặp vi Minh-sư chỉ dạy, lấy

cung khâm lấp cung ly, gìn giữ làm theo lời Tiên-Thiên khẩu khuyêt, thi chốn Địa-phủ bôi tên, chốn Tử-phủ (là cung Tiên) treo hiệu. Quyết phải răn cấm việc sát sanh, và hay phóng sanh, dặng tiêu giải những đêu oan-nghiệt nhiều kiếp. Như vậy mới phục vua Diêm-vương phân cai quản, hể công thành làm khách chốn Linh-Tiêu ; còn câu thơ nói rằng : « Chánh lòng thâu chặt Huỳnh-long chỉ » ấy là chỗ quang khiêu đả mở, trăm mạch suốt thông, hể lòng chánh tự nhiên ý thành, hể ý thành thi thân tu, như vậy thi đã gần Đạo rồi.

Sở là cái tâm làm chủ tể cả thân mình, còn ý tồn chủ những phần tinh, khí, thần ; chắc là ngũ hành chánh ngôi phần trung ương, những tánh thuộc thổ sắc vàng nên gọi Huỳnh-Bà, tên riêng là Huỳnh-Long, hể vật cách trí tri, nên lòng chẳng quấy động ; thần định khi hòa gọi là Huỳnh-Bà-Chỉ. Còn Bạch-hồ-tương ấy là kiềm trong phần thủy, bị ly hỏa thời tiêu, theo hơi hô hấp tự ngun nên gọi là ngậm nuốt, đem long-chỉ và hồ-tương, hai vật thâu vào trong Ngọc-đanh, dùng nhứt tin và nguyệt hoa, lâu lâu dưỡng thành cái tánh chơn linh bất sanh bất giệt, công thành viên mãn, như con kiem-thiên lọt vỏ, nhảy ra cõi thiên-ngoại, chẳng vào trong cuộc luân-hồi, ấy thiệt lợi bi-khuyêt thành bực Thánh-Đức Thánh-Nhơn trong tam-giáo dạy những phép ấy chẳng khinh dể tiết lậu ra đời thầy Tử-Cống nói rằng : Văn chương của Đức Phu-Tử khá dặng mà nghe thường, còn như Đức Phu-Tử nói tánh và nói thên-dạo thì khó mà nghe cho rõ.

Phật Thích-Ca hỏi rằng tu bồ-đề nhưt hiệp tương thật chẳng khá nói, là lời nói Đại-Đạo chẳng dám khinh dể, tiết lậu, chỉ rõ. Tuy Đạo Tam-giáo có sách bày rõ, như Nho-Giáo diễn trong sách Đại-Học sách Trung-Dung Thích-Giáo diễn ra trong kinh

Bác-nhà-tâm-kinh. Đạo-Giáo diễn ra trong kinh Ngọc-Hoàng Tâm-ấn diệu-kinh, nếu chẳng gặp thầy Minh-Sur truyền dạy công phu tánh mạng, và phép dùng làm, thì thiệt khó rõ thông.

Ngặt người đời có bực giả dối, chưa nghe dặng tâm-truyền; tánh chẳng biết làm sao mà tu tánh, mạng chẳng biết làm sao mà liễu mạng; ỷ lầy tài học hay nhớ, hay nghe, và rộng coi các sách, chớ không rõ Đức Thánh-Nhơn làm sách lập lời, là gá mượn vật kia mà rộng mở Đạo này, khiến cho những kẻ chúng sanh trong cõi thế-trần khó tìm thầy học hỏi dặng xét cùng cội gốc. Những người ấy chẳng chịu chiều lòng mà cầu hỏi kẻ cao hơn, dặng biện rành việc tánh lý, mãng háo thắng khoe tài; quấy giải sách Đơn-kinh truyền đời, làm cho kẻ hậu học lầm tưởng chắc thiệt lời khẩu-khuyết để tu thân. Làm cho người theo quán manh tu cực khổ dền thất không thành. Tội thiệt rất lớn, cho nên ông Lữ-Tồ nói rằng: « Nếu chẳng phải Thánh-Sur truyền khẩu khuyết », « mấy rõ dặng Đạo văn chương » Ta nay giải rõ, chỉ tinh cho người học khỏi mắc Đạo bán-môn, ngoại đạo chỗ phỉn phờ gạt gẫm, chỉ rõ cả thầy lời tiểu-thuyết, sách tạp thơ, khôn; có một mảy tinh nghĩa của Thánh hiền. Nhược bằng ai dặng thấy sách này, hề coi qua tức thì rõ biết. Với những người lòng thành mộ Đạo, thì sách này như cục đá thử vàng, như ngọn đèn dề soi buồn tối; hề phải học thì chứng, chẳng phải đạo thì phá, làm chiếc ghe Từ-hàng đưa qua biển khổ, làm cái thang linh treo lên cõi Tiên và thành Phật đó vậy.

KỆ VIẾT :

*Tạ hoán hào tợng thành Tiên phương
Thề đất kiem-hoa kiến tánh vương
Thường bài hồ tương long chỉ vị
Chỉ-Huyền kinh chú Tồ văn-chương*

THÍCH NÔM :

Đôi thay hào tượng thiết Tiên phương
Hải đặng kiêm-họa thấy tánh vương
Ném hết hồ-tương long chỉ vị
Chi-Huyền giải rõ Tô văn-chương

KỶ NGŨ.

Nhiệt tam ngũ số tổng thị xuân
Hậu địa Tiên-Thiên kiến Lão-quân
Hoa phát Tây-xiêng phô cầm-tú
Nguyệt minh Bắc-hải khánh phong vân
Hảo phao sanh kê ư tư mịch
Mạc sinh phù hoa hướng ngoại dinh
Niệm niệm bất vong trần cảnh diệt
Tịnh trung cánh hữu biệt càn khôn

THÍCH NÔM :

Một, ba, năm số thấy là xuân
Hậu địa Tiên-Thiên thấy Lão-quân
Bông trào sông Tây màu cầm-tú
Trắng lông biển bắc vẻ phong vân
Bật dàng danh lợi không mơ tưởng
Nào cuộc phù hoa chớ bợn linh
Niệm niệm chẳng quên trần cảnh diệt
Tịnh rồi riêng lại có càn khôn

Ông Thương-Hải lão-nhơn giải rằng : Trong đời những kẻ chẳng biết Đạo tu thân thì khó hiểu rõ bài thơ này, là Cồ-Thánh vua Phục-Hy đi tuần thú đến sông Mạnh-Tân, thấy có một vật rất lạ lừng, dầu rồng minh ngựa, hực hực hơi thoại khí nổi lên. Vua Phục-Hy biết việc ấy chẳng phàm, bèn kêu nói rằng : Vật kia, nhược bằng mi có ích lợi cho đời sau, thì mau lên bờ. Vật linh ấy nghe kêu bèn lên qui mọp. Vua Phục-Hy coi trên lưng thì có văn

điềm, Số nhất số lục thuộc thủy ở nơi sau lưng, số nhị, số thất thuộc hỏa ở gần nơi vai, số tam, số bát thuộc mộc ở vai tả, số tứ số cửu thuộc kim ở nơi vai hữu, số ngũ số thập thuộc thổ ở nơi giữa lưng, thông dương thủy, hỏa, kim, mộc ; Vua Phục-Hy coi rồi tinh thông biệt rõ những nghĩa sâu xa mẫu nhiệm, và rõ lẽ sanh thành Trời đất, những máy âm dương Tạo-hóa, tức thi ghi gạch thuộc nhớ vào lòng.

Vật ấy gọi tên Long-mã Phụ-dồ, coi theo tượng Trời-đất, chia sáng những lý âm dương ngũ hành doanh xây lập thành bát quái, thừa nghĩa sâu nhiệm bao hết Tam-Tài khí độ. Sang đến cuối đời Thương lòng người trái thường, mờ tối không rõ những việc tuần hườn quā báo. Vua Phục-Hy thấy vậy trong lòng bất nhẫn, nên trở xuống hóa thân làm vua Văn-Vương là ông Cơ-Xương, bị vua Trụ cầm tù nơi chốn Dũ-Lý bảy năm, chinh nghĩa nhưn tinh, nên định làm hậu thiên bát-quái, chia phương hướng vào tượng, mới chép giải rành sách kinh, diệc, khiến cho kẻ nam người nữ trong cõi thế-hoàn-biệt là trong Trời đất chẳng ngoài một lý, ngõ hầu tinh ngộ biệt quấy đời lỗi, tránh dữ gần lành, xét cùng những Đạo tu thân, nhẩy ra khỏi vòng biên khổ, hay đau đời sau mấy kẻ học, đam sách Thánh kinh để làm ra bói xữ mà coi việc kiết hung, còn những công-phu tánh-mạng quên chẳng giải.

Trên đấng Chí-Tôn xem thấy không biết làm sao, bèn công nghị chia làm Tam-Giáo, bày sách giải rõ những lý khổ lạc trong cõi Tam-Tài, và nghĩa Trời đất hóa sanh muôn vật, cùng Đạo nhưn luân trị đời giáo dưỡng và Đạo tu thân suốt tánh phần bản hườn nguyên. Than ôi ! kẻ thấy người đời, chẳng phải không tu thân, thế theo Thiên Đạo, mà việc nhưn.

đạo việc ngũ luân còn chẳng tuân làm, bởi vậy ông Lữ-Tồ lấy lời từ-bi, dặng vì Thánh-sư tâm truyền, tu thành bậc Đại-La Thiên-Tiên lập thể độ hết thấy kẻ chúng sanh, tiết lộ máv huyền-cơ mới làm câu thơ này là lời khuyêt chỉ tỉnh kẻ nam người nữ những việc tu Đạo.

Ta nay chú giải sách này, mở sáng chỗ màu-nhiệm nhược bằng có người thiện nam tín nữ, xem thầy sách này, cầu thầy Minh-sư chỉ dạy chỗ huyền khiến, thì biết nẻo Thiên đường phân trèo mà lên, chẳng lạc vào cửa bàn môn ngoại đạo, mà mắt lấy những đều huyền thuật có hình tượng, ấy là chỗ lầm.

Người học muốn rõ rành cái nghĩa câu « một ba năm số thấy là xuân » « hậu địa Tiên-thiên thấy Lão-quân » là gọi việc gì chăng ? Câu ấy là nói trong Hà-dồ những lý sanh thành, chỉ dạy người ngưng công khuyêt tánh phục sơ, ý nói như vậy : thiên số nhất sanh phần thủy, địa số lục mới thành đó. Thiên số tam sanh phần mộc, địa số tám mới thành đó. Thiên số ngũ sanh phần thổ, địa số thập mới nên đó. Ấy là nghĩa thiên sanh địa thành. Còn tại trong nhưn thân thì Hồng xuống giao Duyên, chia trong bỏ dục, là việc công phu, những đều cách vật khuyêt tánh.

Còn hậu-địa là địa nhị sanh hỏa, thiên bảy nên đó địa số tứ sanh phần kim, thiên số chín nên đó, ấy là nghĩa địa sanh thiên thành, rằng Duyên thăng giao Hồng là việc nhiệm màu vật cách dưỡng tánh. Người học việc công hành đến ấy cảnh hóa, thì lòng nhưn dục sạch hết, lẽ Trời rọi thông, dặng thấy bốn tánh xửa trước của mình, hiệu rằng ông Lão-quân là vậy đó.

Còn câu thơ nói : « Bông trở sông tây màu cẩm tú ; « Trăng lồng biển bắc vẽ phong vân ; ấy là tam hoa tụ đảnh, cái hiệu nghiệm kiết đơn đó vậy. Bông trở ấy là tinh hoa phát lộ, sông tây ấy là cái chỗ

dưỡng Đơn còn phôi là trái ấy là thay hao đổi tượng
màu gấm thêu ấy nghĩa tốt lịch, trắng sáng ấy là
phần âm hết, phần dương thanh. Biển bắc ấy là chia
trong rẻ đục là chỗ chế thuốc, khánh ấy là mừng,
phong vân ấy là mây âm dương Tạo-hóa, thân người
bấm thọ lấy tinh huyết mà nên, Trời phú cho cái
tánh tự nhiên, tan ra nơi trong năm tạng sáu phủ, thì
biết dôi biệt no, tan ra nơi ngoài da, lông, gân, xương
thì biết đau ngứa, ấy là phần Tiên - Thiên nguyên
tánh tự nhiên, ấy là khí âm bao trùm khí dương,
trong lộn đục. Nhược bằng gặp thầy Minh-sư chỉ
dạy những lý tu tánh, và công-phu, liễu mạng, luyện
tinh hóa khí; hễ khí đầy đủ thì nhóm tại tây-xiêng
trong cái đơn-dảnh, dưỡng phần Thần, lột hết các
phần âm, thì bốn vóc hao quang phát hiện, biển bắc-
hải trắng sáng ửng vắn nơi đơn-dảnh, ấy gọi Thanh-
long kéo mây, hú Bạch-hổ nổi gió, hội hòa một
chỗ mà luyện thành thuốc Đại-Đơn.

Còn câu nói : « Bậc dương danh lợi đừng mơ
tưởng, » « nào cuộc phù hoa chớ bợn tình » ; là kết
bài trên mà nói, hễ người có duyên phần đất Đạo,
công trình suốt thông, mau bỏ danh lợi chỗ nhiệm
tục đời, việc nhơn tình ràng buộc, ở đời theo duyên
phận mà độ nhứt, họa phước cứ giữ chặt theo lẽ
Trời, dùng chừa công đức làm quý, dùng tu Đạo
làm tôn.

Đời Thanh vua Thái-Tổ có chế thơ rằng :

*Trăm năm thế sự ba canh mộng
Muôn dặm càn khôn một cuộc cờ
Vỏ vết chín sông Than phật Kiệt
Tần gờm sáu nước Hớn đấng Cơ
Xưa nay biết mấy anh hùng hớn
Nam bắc đâu non gối buội bờ*

Ấy là lời cách ngôn tinh thè, quý báu như vàng
như ngọc. Còn câu : « Niệm niệm chẳng quên trần

cánh diệp» ; « tịnh rồi riêng lại có càn khôn » ; ấy là dạy mấy người học Đạo, việc công chằng khá trẻ nài, mượn giả tu phần chơn (giã là phần hậu-thiên chơn là phần tiên-thiên), không màng của cái, hãy vung bởi đức hạnh, thì nội quả mới tròn, lòng nhọn tâm mòn đức, thì Đạo tâm rộng mở, cung khâm cung lý thay đổi, cung cấn cung khôn yên ngôi, thì Tánh bởi tự minh tu, Mạng bởi tự minh liễu, dưỡng thành hột Thử-Mê-Huyền-Châu, một ngày công thành viên mãn lột hết sát phàm, gọi làm vi Đại-LaThiên-Tiên, há chẳng vui sướng thay!

KỆ VIẾT

*Hà-đồ cồ Thánh triết huyền cơ
Vỏ nai chúng sanh phủ Tánh mê
Nhược đả Thánh-sư chơn khẩu khuyết
Triều văn tịch tử thượng thiên thê.*

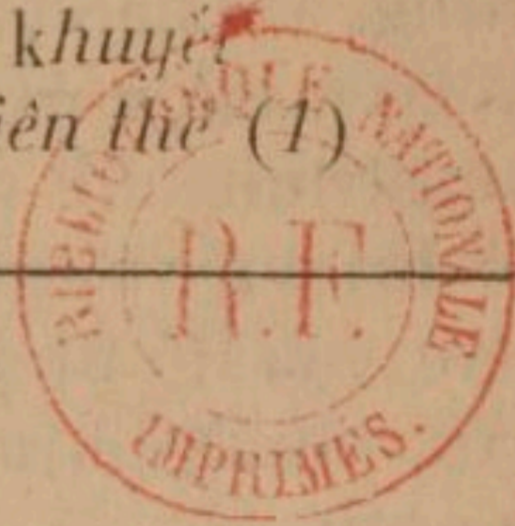
THÍCH NÔM

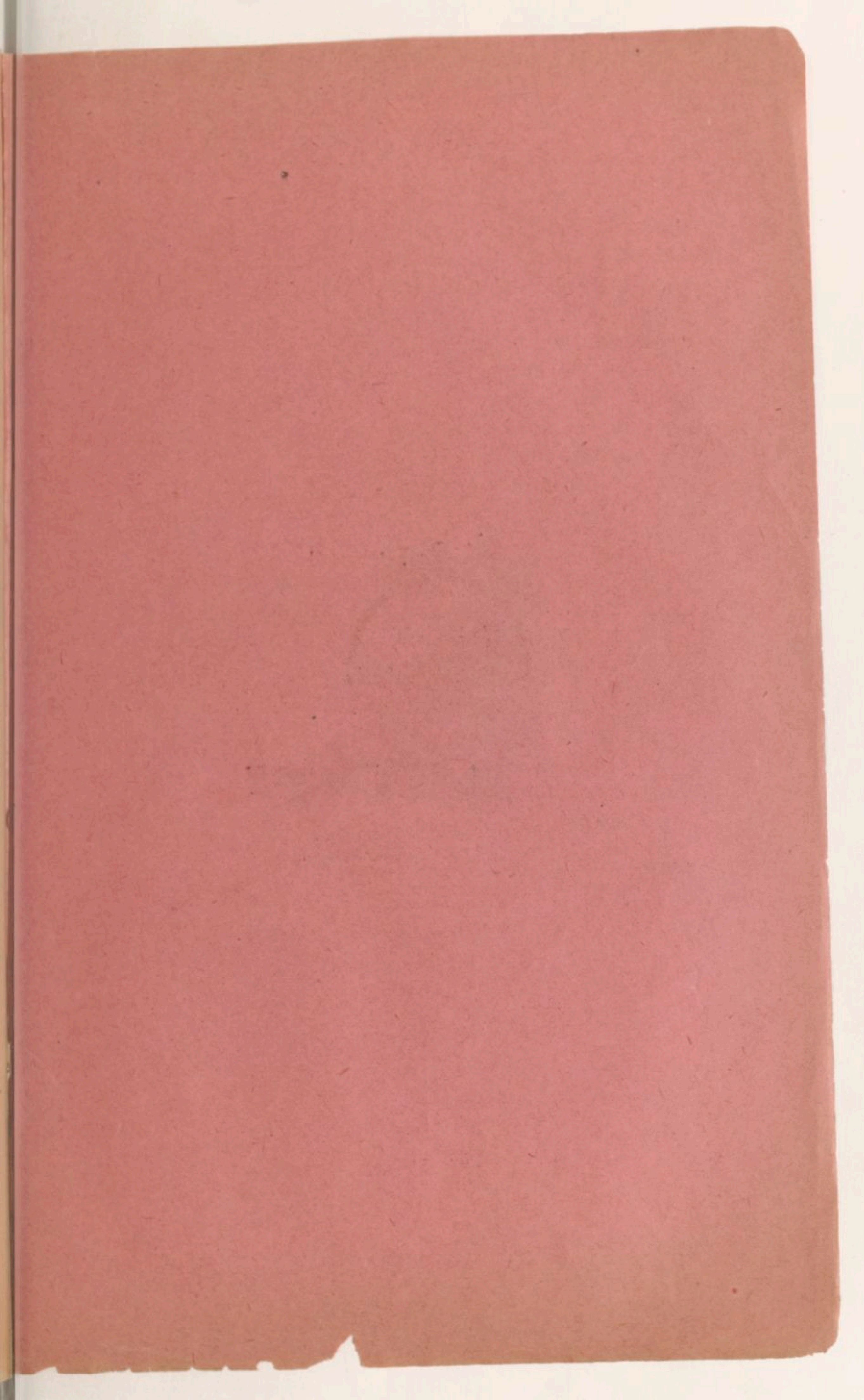
*Hà-đồ Thánh trước lộ huyền cơ
Không nại người đời Tánh tối mê
Bằng dặng Minh-Sư lời khẩu khuyết
Sớm nghe lối thát thượng Thiên thê (1)*

(1) Thăng lên trời

CHUNG.

Coi tiếp tập thứ hai







IMP. DUC-LUU PHUONG
158, Rue d'Espagne 158, Saigon